TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2026/DS-ST
Ngày: 03-02-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Danh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 891/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 623/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Phan G**, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 3, tổ 3, khu phố TG, phường LH, tỉnh Tây Ninh, căn cước công dân số: 072064001614. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Cao Trọng C**, sinh năm 1972 và bà **Phan Yến N**, sinh năm 1974, căn cước công dân số: 072174009058; cùng địa chỉ: Số B22/6C, tổ 16, khu phố HT, phường TĐ, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-10-2025, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn, ông Phan G trình bày:

Năm 2025, thông qua sự giới thiệu của người quen, ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N có gặp ông vay số tiền 480.000.000 đồng. Khi vay có lập hai giấy mượn tiền cùng ngày 24-9-2025, trong đó có một giấy chỉ có bà N ký tên và giấy còn lại có ông C và bà N cùng ký tên, hai giấy mượn này là cùng một

khoản tiền nợ. Do khi ông đưa tiền cho bà N vay tại ngân hàng để đáo hạn chỉ có mình bà N nên giấy mượn tiền chỉ có bà N ký, khoảng 05 ngày sau ông C cùng bà N đến gặp ông và vợ chồng cùng ký lại giấy mượn tiền khác. Bản chính hai giấy mượn tiền trên đều do ông giữ. Khi vay tiền, bà N giao cho ông giữ bản chính Căn cước công dân số 072174009058, cấp ngày 22-07-2025 tên Phan Yến N. Hai bên thoả thuận thời hạn vay một tuần, tiền lãi là 300.000 đồng/ngày, nhưng chỉ thoả thuận miệng. Từ sau khi vay cho đến nay, ông nhiều lần liên hệ yêu cầu bà N ông C trả nợ nhưng bà N chỉ hứa bán đất trả nợ mà đến nay không thực hiện. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu bà N, ông C cùng có trách nhiệm trả số tiền 480.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 24-9-2025 cho đến khi xét xử vụ án với mức lãi suất 10%/năm, ông đồng ý trả lại cho bà N Căn cước công dân của bà N. Ngày 23-01-2026, ông G có đơn thay đổi ý kiến, yêu cầu ông C và bà N trả lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 17-10-2025 cho đến khi xét xử vụ án.

Bị đơn đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không cung cấp bản trình bày ý kiến và cũng không đến Toà án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 -Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ: Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan G, buộc ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông G số tiền 480.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17-10-2025 theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS; ông Phan G có nghĩa vụ trả cho bà Phan Yến N 01 (một) bản chính Căn cước công

dân số 072174009058, cấp ngày 22-07-2025 tên Phan Yến N. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Ông Phan G khởi kiện yêu cầu ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N trả số tiền 480.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật nên xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N có địa chỉ nơi cư trú tại phường Thanh Điền, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc số tiền 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng.

[2.1] Căn cứ giấy mượn tiền ngày 24-9-2025 có chữ ký chữ viết tên Cao Trọng C và Phan Yến N, thể hiện ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N vay ông Phan G số tiền 480.000.000 đồng, mục đích để đáo hạn ngân hàng. Do đó, xác định đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Phan G nhiều lần yêu cầu ông C và bà N trả số tiền vay trên nhưng ông C và bà N nhiều lần hứa hẹn đến nay không trả.

[2.2] Toà án triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N. Nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, đồng thời bị đơn không cung cấp văn bản trình bày ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như không cung cấp chứng cứ minh việc bị đơn đã trả nợ cho nguyên đơn. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Căn cứ Khoản

4, Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*", nên Toà án căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Toà án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án. Do đó, từ những tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở xác định ông C và bà N nợ ông G số tiền vay là 480.000.000 đồng chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 480.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu tính lãi từ ngày 17-10-2025 đến khi xét xử vụ án với mức lãi suất 10%/năm.

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 24-9-2025, không thể hiện thời hạn vay, lãi suất vay nên đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không lãi suất theo khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định "*Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.*"

Căn cứ Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 01 quy định *"Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết "thời gian hợp lý" đến thời điểm xét xử sơ thẩm. "Thời gian hợp lý" quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 1995, Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015 do Tòa án căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để xem xét, quyết định nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày thông báo".*

Xét yêu cầu tính lãi từ ngày 17-10-2025 là ngày nộp đơn khởi kiện là phù hợp với quy định trên. Lãi suất được xác định như sau: 480.000.000 đồng x 3 tháng 17 ngày x 10%/năm = 14.071.233 đồng. Do đó, có cơ sơ chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 17-10-2025 đến khi xét xử vụ án của nguyên đơn.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm:

[5.1] Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, trong trường hợp

toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Do đó, ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N phải chịu 23.762.849 (hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5.2] Ông Phan G được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Phan G đối với ông Cao Trọng C, bà Phan Yến N.

1.1. Buộc ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan G số tiền 494.071.233 (bốn trăm chín mươi bốn triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng, tiền lãi là 14.071.233 (mười bốn triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm ba mươi ba) đồng.

Kể từ ngày ông Phan G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Cao Trọng C, bà Phan Yến N chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho ông Phan G số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Ông Phan G có nghĩa vụ trả cho bà Phan Yến N 01 (một) bản chính Căn cước công dân số 072174009058, cấp ngày 22-07-2025 tên Phan Yến N.

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Ông Cao Trọng C và bà Phan Yến N phải chịu 23.762.849 (hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Phan G được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc vắng mặt khi tuyên án có lý do chính đáng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày để từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10 Tây Ninh;
- PTHADS KV 10 Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(02.D01.149.10.728471)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Cẩm Loan